

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TP.BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 142/2024/HNGĐ – ST

Ngày 19/8/2024.

V/v: *Xin ly hôn và con chung*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH BUÔN MA THUẬT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Y Kam Ênuôl

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Việt Thống

2. Ông Đoàn Văn Thống

- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Thị Vi – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên toà: Ông Đào Anh Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 276/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2024/QĐXX – HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh Vương Tài H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Hẻm B đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

*** Bị đơn:** Bà Võ Thị Hồng L, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Hẻm B N, tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Đ1. *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Đặng Hồ Thái N.

Địa chỉ: I P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có đơn xin xét xử mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Nguyên đơn ông Vương Tài H trình bày: Tôi và bà Võ Thị Hồng L có chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 19/3/2009, trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, dẫn đến hôn nhân hai vợ chồng không hạnh phúc. Hai vợ chồng đã giữ khoảng cách với nhau từ năm 2022 cho đến đầu năm 2024. Hiện nay, giữa tôi và bà L không còn chung sống với nhau và tôi đã chuyển về đại chỉ Nguyễn Văn C, phường T, thành phố B sinh sống mà hai vợ chồng không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình. Hiện nay, tôi không còn tình cảm với bà Võ Thị Hồng L, do đó không thể tiếp tục duy trì được mối quan hệ hôn nhân. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột cho tôi được ly hôn với bà Võ Thị Hồng L.

- *Về con chung:* Trong thời gian chung sống chúng tôi có 02 con chung

1. Cháu Vương Thành Bảo A, sinh ngày 23/6/2018;

2. Cháu Vương Thành N1, sinh ngày 31/12/2009;

Sau khi ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi cháu Vương Thành N1 đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị L cấp dưỡng tiền nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Đối với tài sản chung và nợ chung, chúng tôi tự thỏa thuận với nhau nên tôi đề nghị Tòa án cho tôi rút toàn bộ đối với yêu cầu này và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn bà Võ Thị Hồng L trình bày: Tôi và ông H1 có chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 19/3/2009, trong thời gian chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, anh H không quan tâm đến gia đình, anh H có ngoại tình về nhà đánh đập tôi. Mặc dù, hai vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng hiện nay tôi vẫn còn tình cảm với anh H nên tôi không đồng ý ly hôn với anh H và nguyện vọng của tôi là mong muốn hai vợ chồng đoàn tụ lại với nhau để nuôi dạy con cái.

- *Về con chung:* Trong thời gian chung sống chúng tôi có 02 con chung

1. Cháu Vương Thành Bảo A, sinh ngày 23/6/2018;

2. Cháu Vương Thành N1, sinh ngày 31/12/2009;

Do tôi không muốn ly hôn với anh H nên tôi không đồng ý giải quyết về vấn đề con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thùy D.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Cho ông Vương Tài H được ly hôn với bà Võ Thị Hồng L.

- *Về con chung:* Giao cháu Vương Thành N1, sinh ngày 31/12/2009 cho ông Vương Tài H được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Giao cháu Vương Thành Bảo A, sinh ngày 23/6/2018 cho bà Võ Thị Hồng L được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Ông Vương Tài H và bà Võ Thị Hồng L được quyền đi lại, thăm non, chăm sóc con chung không ai có quyền được cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Nguyên đơn ông Vương Tài H đã có đơn yêu cầu rút đổi với phần này nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với phần tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án xét thấy các đương sự đều chấp hành tốt quy định của pháp luật.

[3]. **Về nội dung vụ án:** Theo đơn khởi kiện và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định giữa ông Vương Tài H và bà Võ Thị Hồng L có chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 19/3/2009 trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, bản thân hai vợ chồng đã sống ly thân, mà không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình. Trong quá trình giải quyết vụ án ông H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, đối với bà L do vẫn còn tình cảm nên không đồng ý ly hôn với ông H. Về con chung: Có 02 con chung là Cháu Vương Thành Bảo A, sinh ngày 23/6/2018 và cháu Vương Thành N1, sinh ngày 31/12/2009. Sau khi ly hôn ông

H có nguyện vọng được chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Vương Thành N1 và đồng ý giao cháu Vương T Bảo An cho bà Võ Thị Hồng L được trực tiếp chăm sóc đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa sơ thẩm các bên không yêu cầu xem xét về cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: ông H có đơn đề nghị rút toàn bộ với yêu cầu này đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu này.

3.1. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa ông Vương Tài H và bà Võ Thị Hồng L đã đến mức trầm trọng, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, quá trình làm việc với Tòa án ông H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với bà L. Trong quá trình làm việc và tại phiên tòa sơ thẩm các bên đều xác nhận quá trình chung sống với nhau hai vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, bà L còn xác nhận ông H thường xuyên đánh đập và ngoại tình, đồng thời hiện nay hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau mà không có biện pháp khắc phục và hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Ngoài ra, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại địa phương nơi đương sự cư trú thì thấy rằng: Trong cuộc sống hằng ngày giữa ông H và bà L có phát sinh mâu thuẫn, nhưng nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không nắm rõ. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Vương Tài H đối với bà Võ Thị Hồng L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

3.2. Về con chung: Trong quá trình chung sống với nhau giữa ông Vương Tài H và bà Võ Thị Hồng L có 02 con chung là cháu Vương Thành Bảo A, sinh ngày 23/6/2018 và cháu Vương Thành N1, sinh ngày 31/12/2009. Sau khi ly hôn anh H có nguyện vọng được nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Vương Thành N1 và đồng ý giao cháu Vương T Bảo An cho bà Võ Thị Hồng L được trực tiếp chăm sóc đến tuổi trưởng thành. Đối với cháu Vương Thành N1 sau khi làm việc với Tòa án cháu có nguyện vọng được ở với bố là ông Vương Tài H. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển bình thường, tránh ảnh hưởng đến tâm lý của cháu, nên cần giao cháu Vương Thành N1, sinh ngày 31/12/2009 cho ông Vương Tài H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và giao cháu Vương Thành Bảo A, sinh ngày 23/6/2018 cho bà Võ Thị Hồng L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Ông Vương Tài H và bà Võ Thị Hồng L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai có quyền được cản trở.

3.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

3.4. Về tài sản chung và nợ chung: Trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa sơ thẩm ông H đã rút toàn bộ yêu cầu này và không yêu cầu Tòa án giải

quyết, nên Hội đồng xét xử cần đình chỉ đối với yêu cầu này.

[4]. Về án phí: Ông Vương Tài H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về chi phí tố tụng khác: Ông Vương Tài H tự nguyện chịu 2.000.000 đồng tiền chi phí xem xét và thẩm định tại chỗ.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 220, Khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của ông Vương Tài H.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Vương Tài H được ly hôn với bà Võ Thị Hồng L

1.2. Về con chung: Giao cháu Vương Thành N1, sinh ngày 31/12/2009 cho ông Vương Tài H được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Giao cháu Vương Thành Bảo A, sinh ngày 23/6/2018 cho bà Võ Thị Hồng L được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Ông Vương Tài H và bà Võ Thị Hồng L được quyền đi lại, thăm non, chăm sóc con chung không ai có quyền được cản trở.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

1.4. Về tài sản chung và nợ chung: Đình chỉ yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung và nợ chung của ông Vương Tài H.

2. Về án phí và chi phí tố tụng khác:

2.1. Về án phí: Ông Vương Tài H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 7.800.000 đồng tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm mà ông Vương Tài H đã nộp theo biên lai số AA/2023/0009663 ngày 21/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Ông Vương Tài H được nhận lại 7.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0009663 ngày 21/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

2.3 Về chi phí tố tụng khác: Ông Vương Tài H tự nguyện chịu 2.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi cục THADS Tp.BMT;
- Các đương sự;
-;
- Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Y Kam Ênuôl